BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình:	**Xã hội học**
Trình độ đào tạo:	**Đại học**
Tên ngành đào tạo (tiếng Việt):	**Xã hội học**
Tên ngành đào tạo (tiếng Anh):	**Sociology**
Mã ngành đào tạo	**52310301**
Loại hình đào tạo:	**Chính quy tập trung**
Khóa đào tạo:	**2014 – 2018**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHVH, ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn Hiến)

1. Mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra

1.1. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo nguồn nhân lực ngành Xã hội học có trình độ chuyên môn cao, có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị vững vàng và đạo đức nghề nghiệp, có ý thức phục vụ tổ quốc và nhân dân, có sức khỏe và năng lực giao tiếp xã hội đáp ứng yêu cầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

(1) Về kiến thức

Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản, cơ sở, chuyên ngành của xã hội học; giúp sinh viên có phương pháp tư duy khoa học, nắm vững phương pháp luận nghiên cứu xã hội học, có năng lực vận dụng kiến thức đã học vào việc nhận thức và giải quyết những vấn đề thực tiễn xã hội.

(2) Về kỹ năng

Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng phân tích thực tiễn, kỹ năng thực hành nghề nghiệp như điều tra xã hội học, tác nghiệp tại cộng đồng… Có khả năng vận dụng kiến thức xã hội học góp phần vào việc nghiên cứu, giải quyết các vấn đề xã hội trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, an ninh và quốc phòng.

1.2. Chuẩn đầu ra

(1) Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp:

- Thái độ và phẩm chất đạo đức cá nhân

- Trách nhiệm, đoàn kết, trung thành, tận tụy, có ý thức tổ chức kỉ luật, tự giác trong công việc, trung thực, thẳng thắn, tôn trọng mọi người.

- Thái độ và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp

- Tuân thủ các quy điều đạo đức nghề nghiệp của một nhà nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn nói chung, và nhà nghiên cứu xã hội học nói riêng.

- Thái độ và phẩm chất đạo đức xã hội

- Tuân thủ chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam và Pháp luật của Nhà nước Việt Nam.
- Tôn trọng và phát huy hệ giá trị của xã hội Việt Nam cũng như các tinh hoa văn hóa của nhân loại.

(2) Về kiến thức/năng lực chuyên môn:

- Hiểu biết và kiến thức cơ sở chung

- Nắm vững các nguyên lí cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng Cộng Sản Việt Nam.
- Có kiến thức và kỹ năng cơ bản để giao tiếp tốt bằng tiếng Anh được bộ GD-ĐT thừa nhận.
- Nhận thức tốt về tầm quan trọng của các kiến thức quân sự, thể dục cũng như có các năng lực cơ bản theo yêu cầu huấn luyện của các lĩnh vực này.

- Hiểu biết chung về các lĩnh vực văn hoá, chính trị, kinh tế, xã hội

- Có kiến thức rộng về văn hóa đại cương, về lịch sử của các nền văn minh trên thế giới.
- Nắm vững các kiến thức về Nhà nước và pháp luật đại cương; có hiểu biết cơ bản về tổ chức của Nhà nước Việt Nam hiện nay, về sự phân chia các ngành luật và một số vấn đề quan trọng nhất của pháp luật.
- Nắm vững kiến thức về logic học, về các vấn đề môi trường hiện nay gắn với phát triển kinh tế – xã hội.
- Nắm vững các phương pháp thống kê cơ bản, ứng dụng vào việc thu thập và xử lí các thông tin khoa học xã hội.
- Có kiến thức nhập môn về kinh tế học.

- Nắm vững kiến thức cơ bản của các lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn

- Bước đầu nắm được kiến thức cơ bản liên ngành của các ngành gần như Tâm lý học đại cương, Cơ sở văn hóa Việt Nam, Môi trường và con người.
- Nắm vững các phương pháp nghiên cứu cơ bản của các khoa học thuộc khối ngành, ứng dụng vào việc thu thập và xử lí các thông tin thu thập được (định lượng và định tính) bằng các phần mềm máy tính thịnh hành nhất.

- Khối kiến thức chung của nhóm ngành

- Nắm vững các kiến thức và phương pháp nghiên cứu cơ bản của các khoa học thuộc nhóm ngành (Xã hội học, Công tác xã hội, Chính sách xã hội, An sinh xã hội, Phát triển cộng đồng).

- Có kiến thức cơ bản về khoa học phân tích hành vi của con người đặt trong môi trường xã hội.
- Nắm vững các kiến thức về truyền thông và dư luận xã hội.
- Có kiến thức cơ bản về quản trị và pháp luật
- Có kiến thức cơ bản về công tác xã hội và phát triển cộng đồng
- Có kiến thức cơ bản về tâm lý học phát triển và tôn giáo đại cương.

- Kiến thức và hiểu biết cơ bản về ngành

- Nắm vững kiến thức về Xã hội học đại cương như lịch sử hình thành, các tác giả cổ điển quan trọng nhất (A. Comte; E. Durkheim; M. Weber…), cách phân chia các chuyên ngành cơ bản trong Xã hội học, những phương pháp cơ bản nhất, các khái niệm và thuật ngữ quan trọng nhất.
- Nắm vững lịch sử hình thành và cốt lõi của các chủ thuyết trong Xã hội học hiện đại: lý thuyết cấu trúc – chức năng, lý thuyết về hành động xã hội, lý thuyết về tương tác xã hội, lý thuyết về tương tác biểu trưng, lý thuyết về xung đột, lý thuyết về mạng lưới xã hội…
- Hiểu được cách phân chia cơ bản các phạm trù ứng dụng của kiến thức Xã hội học (Kinh tế, Quản lý tổ chức, Giới và Gia đình, Văn hóa, Giáo dục, Phát triển nông thôn, Phát triển đô thị…).
- Nắm vững và ứng dụng các phương pháp định tính và định lượng trong nghiên cứu Xã hội học cơ bản cũng như Xã hội học ứng dụng (can thiệp).
- Có kiến thức nền tảng về các chuyên ngành quan trọng nhất phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế – xã hội Việt Nam: Xã hội học nông thôn, Xã hội học đô thị, Xã hội học về giới, Xã hội học quản lý, Xã hội học gia đình, Xã hội học giáo dục, Xã hội học văn hóa, Xã hội học kinh tế, Xã hội học tôn giáo…

(3) Về kỹ năng:

(3.1) Kĩ năng cứng

- Kĩ năng năng phát hiện, lập luận tư duy và giải quyết vấn đề từ phương diện Xã hội học

- Có khả năng tư duy, nhận thức về một vấn đề xã hội cơ bản ở cấp độ vi mô (cấp độ hành vi con người, nhóm người trên một địa bàn nhỏ và trong mối quan hệ ở một thiết chế vừa) và cấp độ vĩ mô (phát hiện và khái quát một vấn đề xã hội).
- Biết đánh giá và phân tích một vấn đề xã hội trên bình diện xã hội học cơ bản.
- Có năng lực phát hiện bản chất của một vấn đề xã hội.
- Biết vận dụng hệ thống lý luận xã hội học để giải thích một vấn đề xã hội để từ đó đề xuất những khuyến nghị và giải pháp thích hợp.

- Biết phát hiện và đề xuất những biện pháp, khuyến nghị để giải quyết một vấn đề xã hội.
- Biết đánh giá xu hướng phát triển của một hiện tượng xã hội, một vấn đề xã hội.
- Biết vận dụng kiến thức xã hội học để can thiệp, tư vấn, phản biện và tham gia xây dựng một chính sách xã hội.

- *Kĩ năng nghiên cứu và khám phá kiến thức*

- Biết phát hiện một vấn đề xã hội và biết thiết kế một đề cương nghiên cứu Xã hội học cơ bản cũng như Xã hội học ứng dụng trong phạm vi trường hợp và tiến hành nghiên cứu trong phạm vi ấy.
- Biết viết lịch sử về vấn đề nghiên cứu ở tầm vi mô, xác định mục tiêu, lựa chọn khách thể, đặt câu hỏi nghiên cứu, biết trình bày các loại giả thuyết và xây dựng khung lý thuyết (khung phân tích).
- Vận dụng tốt các phương pháp định tính và định lượng cơ bản để thu thập và xử lý thông tin: xây dựng bộ công cụ để nghiên cứu thực nghiệm, phân tích tài liệu (sơ cấp, thứ cấp), phương pháp chọn mẫu, các kỹ thuật thu thập thông tin (trưng cầu ý kiến, phỏng vấn bằng bảng hỏi cấu trúc, phỏng vấn sâu, quan sát, thảo luận nhóm).
- Biết phân tích, thao tác hóa các khái niệm cơ bản, ứng dụng lý thuyết, và biết sử dụng các phát hiện từ nghiên cứu trường hợp để viết báo cáo khoa học (báo cáo thực tập, niên luận và khóa luận).
- Biết tìm các nguồn tư liệu có chất lượng phục vụ nghiên cứu: tác giả, tác phẩm, nơi xuất bản, nhà xuất bản, năm xuất bản và địa chỉ của tư liệu cần thiết cho nghiên cứu.
- Biết thiết kế 2 loại đề cương nghiên cứu chính trong xã hội học: nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng.
- Biết trình bày kết quả nghiên cứu một cách đa dạng (bảng, biểu, phỏng vấn sâu, hình ảnh…) và biết sử dụng các công nghệ thông tin hỗ trợ trong trình bày kết quả nghiên cứu.

- *Khả năng tư duy theo hệ thống*

- Có năng lực tư duy tổng hợp và biết phân tích một số vấn đề xã hội, sự kiện xã hội nổi bật từ nhiều góc độ khác nhau theo hai phương pháp tiếp cận lịch đại và đồng đại.
- Nắm vững logic trình tự của một nghiên cứu xã hội học cấp độ vi mô.
- Nắm vững các phương pháp phân tích cơ bản theo các chủ thuyết cơ bản của xã hội học: tiếp cận phân tích một hiện tượng xã hội theo ba nhóm biến số (độc lập, can thiệp và phụ thuộc), tiếp cận phân tích tính đại diện theo phương pháp điều tra chọn mẫu định lượng hay tiếp cận phối hợp định tính – định lượng để phân tích một cách có hệ thống một hiện tượng hay một sự kiện xã hội.

- *Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn*
    - Biết vận dụng kiến thức và kĩ năng xã hội học để đề xuất các biện pháp góp phần giải quyết một số mâu thuẫn xã hội, những vấn đề quản lý con người, quản lý xã hội trong tổ chức nói riêng và trong tổng thể xã hội nói chung.
    - Biết vận dụng kiến thức và kĩ năng xã hội học trong việc tư vấn và phản biện các chính sách xã hội.
    - Có năng lực sáng tạo, phát triển và thích ứng cao với môi trường nghề nghiệp luôn luôn biến đổi.
    - Những cử nhân xã hội học tốt nghiệp từ loại giỏi trở lên có năng lực tạo dựng một số hoạt động kinh tế – xã hội trong điều kiện thay đổi nhanh chóng của môi trường làm việc: Có năng lực tự tạo việc làm cho bản thân bằng cách thành lập một tổ chức nhỏ, tổ chức phi lợi nhuận hoặc một tổ chức xã hội (doanh nghiệp xã hội).

(3.2) Kĩ năng mềm

- *Kĩ năng làm việc theo nhóm*
    - Biết xây dựng và thực hiện tinh thần làm việc theo nhóm.
    - Biết truyền thông trong nhóm, giữa nhóm thuộc tính và tổ chức.
    - Biết xử lý một xung đột nhóm.
- *Kĩ năng quản lý và lãnh đạo*
    - Bước đầu biết xây dựng chiến lược cho một tổ chức nhỏ (10 – 25 người).
    - Biết điều phối quyền lợi, phân công trách nhiệm và tổ chức công việc cho một tổ chức nhỏ.
    - Biết nêu và giải quyết vấn đề của một tổ chức nhỏ.
    - Biết tổ chức và điều hành một cuộc họp của nhóm nhỏ.
- *Kĩ năng giao tiếp*
    - Biết lắng nghe.
    - Biết diễn thuyết trước một đám đông.
    - Biết đọc nhanh và tổng hợp được các loại hình văn bản.
    - Biết viết báo cáo tổng hợp cho một tổ chức nhỏ.
    - Thành thạo các hình thức giao tiếp (lời nói, văn bản, mạng internet…) với các đối tượng xã hội khác nhau.
- *Kĩ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ*
    - Có kiến thức và kỹ năng sử dụng một trong bốn ngoại ngữ theo chương trình chuẩn của bộ GD-ĐT.

- Nghe và hiểu được các bản tin thông thường trên các phương tiện thông tin đại chúng của nước mà mình học tiếng của họ (tiếng Anh hoặc các ngôn ngữ khác theo danh mục quy định của đại học Văn Hiến).
- Nói được bằng ngoại ngữ về những chủ đề thường thức.
- Đọc và tóm tắt được một số tài liệu thường thức về một chủ đề của cuộc sống.
- Viết được một bài luận (20 – 30 trang), một bản báo cáo hoặc tóm tắt một chuyến công tác, một cuộc họp.

- *Các kĩ năng mềm khác*
  - Theo quy định về đào tạo kĩ năng mềm của ĐH Văn Hiến

1.3. Cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp

- ***Làm chuyên viên, nghiên cứu viên*** trong các: Viện nghiên cứu xã hội học; Trung tâm nghiên cứu và tư vấn xã hội học; Các tổ chức phi chính phủ có liên quan đến nghiên cứu và ứng dụng xã hội học và công tác xã hội.

- ***Làm chuyên viên, quản lý, lãnh đạo*** ở: Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể nhà nước các cấp (Ban Tuyên giáo; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các cấp; Đoàn Thanh Niên; Hội Phụ Nữ…)

- ***Làm chuyên viên, quản lý, lãnh đạo*** ở: Các công ty; Nhà máy; Xí nghiệp trong và ngoài nước.

- ***Làm phóng viên, biên tập viên ở***: Cơ quan báo chí; Đài phát thanh; Đài truyền hình.

- Có thể học nâng cao lên các bậc học cao hơn (Thạc sĩ, Tiến sĩ), để ***làm giảng viên*** tại các trường đại học có đào tạo ngành Xã hội học.

2. **Thời gian đào tạo:** 4 năm
3. **Khối lượng kiến thức toàn khóa:** 126 tín chỉ, Giáo dục thể chất (150 tiết), Giáo dục quốc phòng (165 tiết).
4. **Đối tượng tuyển sinh:** Theo qui chế Tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
5. **Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp**

Đào tạo theo học chế tín chỉ ban hành theo Quyết định số /QĐ-ĐHVH ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn Hiến.

Những sinh viên có đủ các điều kiện sau đây sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Tích lũy đủ số học phần và khối lượng tín chỉ quy định cho chương trình đào tạo; Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên và không có học phần không đạt (điểm F, F+);

- Có các chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất;
- Có chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ tin học và các chứng chỉ về kỹ năng mềm theo yêu cầu chuẩn đầu ra của khóa học.

6. Thang điểm

Xếp loại		Thang điểm 10	Thang điểm 4	
			Điểm chữ	Điểm số
Đạt (được tích lũy)	Giỏi	8,5 → 10	A	4,0
	Khá	7,8 → 8,4	B+	3,5
		7,0 → 7,7	B	3,0
	Trung bình	6,3 → 6,9	C+	2,5
		5,5 → 6,2	C	2,0
	Trung bình yếu	4,8 → 5,4	D+	1,5
		4,0 → 4,7	D	1,0
Không đạt	Kém	3,0 → 3,9	F+	0,5
		0,0 → 2,9	F	0,0

7. Nội dung chương trình đào tạo

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ					Mã HP học trước
			Tổng	LT	TH/TT	ĐA MH	KL TN	
I. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG								
I.1. Ngoại ngữ			**12**					
I.1.01		Tiếng Anh 1	3	3				
I.1.02		Tiếng Anh 2	3	3				I.1.01
I.1.03		Tiếng Anh 3	3	3				I.1.02
I.1.04		Tiếng Anh 4	3	3				I.1.03
I.2. Khoa học xã hội và khoa học tự nhiên			**12**					
	Bắt buộc		**9**					
I.2.01		Pháp luật đại cương	3	3				
I.2.02		Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	3				
I.2.03		Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	3				
	Tự chọn	*(Chọn 1 trong 3 học phần)*	**3**					
I.4.04		Phương pháp học đại học	3	3				
I.4.05		Tiếng Việt thực hành	3	3				
I.4.06		Môi trường và con người	3	3				
I.3. Chính trị			**10**					
I.3.01		Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	3	3				
I.3.02		Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	2	2				I.3.01
I.3.03		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2				I.3.02
I.3.04		Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3	3				I.3.03
	TỔNG KHỐI GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		**34**					
II. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP								

II.1. Kiến thức cơ sở			**22**					
II.1.01		Tâm lý học đại cương	3	3				
II.1.02		Xã hội học đại cương	3	3				
II.1.03		Lịch sử xã hội học	3	3				II.1.02
II.1.04		Lý thuyết xã hội học	3	3				II.1.03
II.1.05		Phát triển cộng đồng	2	2				
II.1.06		Kỹ năng giao tiếp	2	2				
II.1.07		Chính sách xã hội	2	2				
II.1.08		Nhập môn công tác xã hội	2	2				
II.1.09		An sinh xã hội	2	2				
II.2. Kiến thức chuyên ngành			**61**					
II.2.a. Kiến thức bắt buộc			**46**					
II.2a.01		Tiếng Anh chuyên ngành	3	3				
II.2a.02		Phương pháp nghiên cứu Xã hội học 1	3	3				II.1.04
II.2a.03		Phương pháp nghiên cứu Xã hội học 2	3	3				II.2a.02
II.2a.04		Thực hành phương pháp nghiên cứu xã hội học	2		2			II.2a.03
II.2a.05		Ứng dụng tin học trong nghiên cứu khoa học xã hội (SPSS)	3		3			
II.2a.06		Xã hội học giới	3	3				II.1.04
II.2a.07		Xã hội học gia đình	3	3				II.1.04
II.2a.08		Xã hội học kinh tế	3	3				II.1.04
II.2a.09		Xã hội học đô thị	3	3				II.1.04
II.2a.10		Xã hội học nông thôn	3	3				II.1.04
II.2a.11		Xã hội học văn hóa	3	3				II.1.04
II.2a.12		Xã hội học tôn giáo	3	3				II.1.04
II.2a.13		Xã hội học tội phạm	3	3				II.1.04
II.2a.14		Xã hội học dân số	2	2				II.1.04
II.2a.15		Xã hội học giáo dục	3	3				II.1.04
II.2a.16		Thực tập tốt nghiệp	3		3			II.2a.04
II.2.b. Kiến thức tự chọn			**15**					
	(Chọn 1 trong 2 chuyên ngành)							
Nhóm 1	**Xã hội học về Truyền thông báo chí**		**15**					
II.2.b.01		Xã hội học báo chí	3	3				
II.2.b.02		Xã hội học về dư luận xã hội	3	3				
II.2.b.03		Đặc điểm các loại hình báo chí	3	3				
II.2.b.04		Tổ chức và hoạt động của cơ quan báo chí	3	3				
II.2.b.05		Quan hệ công chúng	3	3				

Nhóm 2	**Xã hội học về Quản trị tổ chức xã hội**		**15**					
II.2.b.06		Xã hội học quản lý	3	3				
II.2.b.07		Quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức xã hội	3	3				
II.2.b.08		Quản lý nhà nước đối với các tổ chức phi chính phủ	3	3				
II.2.b.09		Luật về các tổ chức tín dụng	3	3				
II.2.b.10		Quản trị doanh nghiệp	3	3				
II.3. Kiến thức tốt nghiệp			**9**					
II.3.01		Khóa luận tốt nghiệp	9				9	
	(Các học phần thay thế KL tốt nghiệp)							
Nhóm 1	**Xã hội học về Truyền thông báo chí**		**9**					
II.3.02		Pháp luật về báo chí và xuất bản	3	3				
II.3.03		Ngôn ngữ báo chí	3	3				
II.3.04		Công chúng truyền thông	3	3				
Nhóm 2	**Xã hội học về Quản trị tổ chức xã hội**		**9**					
II.3.05		Luật hành chính	3	3				
II.3.06		Những vấn đề cơ bản về chính sách công	3	3				
II.3.07		Tâm lý học quản lý	3	3				
	TỔNG KHỐI GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		**92**					
III. KIẾN THỨC KHÔNG TÍCH LŨY			**24**					
III.01		Tin học văn phòng	3	2	1			
III.02		Kỹ năng mềm	8	8				
III.03		Giáo dục thể chất 1	2		2			
III.04		Giáo dục thể chất 2	2		2			
III.05		Giáo dục thể chất 3	1		1			
III.06		Giáo dục quốc phòng 1	3	3				
III.07		Giáo dục quốc phòng 2	2	2				III.06
III.08		Giáo dục quốc phòng 3	3		3			III.07

8. **Kế hoạch giảng dạy (dự kiến):** Kế hoạch học tập đúng hạn (4 năm) xem phụ lục đính kèm.

9. **Hướng dẫn thực hiện chương trình**

- Căn cứ kế hoạch giảng dạy trong Chương trình đào tạo, trong 1 hoặc 2 học kỳ đầu của khóa học, nhà trường sẽ sắp đặt các học phần cố định cho sinh viên. Đối với các học kỳ kế tiếp, căn cứ vào hướng dẫn đăng ký học phần trước mỗi học kỳ, Cố vấn học tập hướng dẫn sinh viên đăng ký học phần phù hợp với điều kiện của sinh viên.
- Đối với các học phần tự chọn bắt buộc, việc xem xét mở lớp học phần tùy thuộc vào điều kiện thực tế tại từng thời điểm: sĩ số sinh viên dự kiến đăng ký, nguồn lực giảng viên, các điều kiện về cơ sở vật chất…
- Các học phần được giảng dạy và đánh giá theo Đề cương chi tiết học phần đã được phê duyệt và phải được cung cấp cho sinh viên trước khi giảng dạy.

- Chương trình đào tạo sẽ được cải tiến hàng năm trên cơ sở cập nhật các kiến thức mới, các yêu cầu về năng lực nguồn nhân lực của thị trường lao động. Những sửa đổi chương trình phải được Trưởng Khoa đề xuất, Hiệu trưởng thông qua và thông báo công khai cho sinh viên biết.

Ngày tháng năm 2015	*Ngày tháng năm 2015*
TRƯỞNG KHOA	**CHỦ NHIỆM CHƯƠNG TRÌNH**
PGS. TS. Nguyễn Văn Thọ	**ThS. Nguyễn Duy Hải**

Ngày tháng năm 2015

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. TRẦN VĂN THIỆN

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY TOÀN KHÓA (DỰ KIẾN)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tính chất (bắt buộc hay tự chọn)	Số tín chỉ	Phân bổ tín chỉ				Đơn vị quản lý học phần	Ghi chú
					LT	TH/ TT	ĐA MH	ĐA/ KLTN		
Học kỳ 1										
01		Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	BB	3	3				K. GDĐC	
02		Pháp luật đại cương	BB	3	3				K. GDĐC	
03		Giáo dục thể chất 1	BB			2			K. GDĐC	Không tích lũy
04		Phương pháp nghiên cứu khoa học	BB	3	3				K. GDĐC	
05		Phương pháp học đại học	TC	3	3				K. KHXH và NV	
06		Tâm lý học đại cương	BB	3	3				K. KHXH và NV	
		Tổng Học kỳ 1		**15**						
Học kỳ 2										
01		Tiếng Anh 1	BB	3	3				TT. NN-TH	
02		Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	BB	2	2				K. GDĐC	
03		Giáo dục thể chất 2	BB			2			K. GDĐC	Không tích lũy
04		Kỹ năng giao tiếp	BB	2	2				K. KHXH và NV	
05		Xã hội học đại cương	BB	3	3				K. KHXH và NV	
06		Nhập môn công tác xã hội	BB	2	2				K. KHXH và NV	
07		Cơ sở văn hóa Việt Nam	BB	3	3				K. GDĐC	
		Tổng Học kỳ 2		**15**						

Học kỳ 3										
01		Tiếng Anh 2	BB	3	3				TT. NN-TH	
02		Ứng dụng tin học trong NC KHXH (SPSS)	BB	3		3			K. GDĐC	
03		Giáo dục thể chất 3	BB			1			K. GDĐC	Không tích lũy
04		Lịch sử xã hội học	BB	3	3				K. KHXH và NV	
05		An sinh xã hội	BB	2	2				K. KHXH và NV	
06		Lý thuyết xã hội học	BB	3	3				K. KHXH và NV	Học sau HP Lịch sử XHH
07		Chính sách xã hội	BB	2	2				K. KHXH và NV	
08		Phát triển cộng đồng	BB	2	2				K. KHXH và NV	
		Tổng Học kỳ 3		**18**						
Học kỳ 4										
01		Tiếng Anh 3	BB	3	3				TT. NN-TH	
02		Tư tưởng Hồ Chí Minh	BB	2	2				K. GDĐC	
03		Phương pháp nghiên cứu XHH 1	BB	3	2				K. KHXH và NV	
04		Xã hội học nông thôn	BB	3	3				K. KHXH và NV	
05		Xã hội học gia đình	BB	3	3				K. KHXH và NV	
06		Xã hội học văn hóa	BB	3	3				K. KHXH và NV	
		Tổng Học kỳ 4		**17**						
Học kỳ 5										
01		Tiếng Anh 4	BB	3	3				TT. NN-TH	
02		Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	BB	3	3				K. KHXH và NV	
03		Phương pháp nghiên cứu XHH 2	BB	3	3				K. KHXH và NV	
04		Xã hội học kinh tế	BB	3	3				K. KHXH và NV	
05		Xã hội học giới	BB	3	3				K. KHXH và NV	

06		Xã hội học đô thị	BB	3	3				K. KHXH và NV	
		Tổng Học kỳ 5		**18**						
Học kỳ 6										
01		Tiếng anh chuyên ngành	BB	3	3				K. KHXH và NV	
02		Thực hành PPNC XHH	BB	2	2				K. KHXH và NV	
03		Xã hội học tội phạm	BB	3	3				K. KHXH và NV	
04		Xã hội học dân số	BB	2	2				K. KHXH và NV	
05		Xã hội học tôn giáo	BB	3	3				K. KHXH và NV	
06		Xã hội học giáo dục	BB	3	3				K. KHXH và NV	
		Tổng Học kỳ 6		**16**						
Học kỳ 7		*(chọn 1 trong 2 chuyên ngành)*								
Nhóm 1		**Xã hội học về Truyền thông báo chí**		**15**						
01		Xã hội học báo chí	TC	3	3				K. KHXH-NV	
02		Xã hội học về dư luận xã hội	TC	3	3				K. KHXH-NV	
03		Đặc điểm các loại hình báo chí	TC	3	3				K. KHXH-NV	
04		Tổ chức và hoạt động của cơ quan báo chí	TC	3	3				K. KHXH-NV	
05		Quan hệ công chúng	TC	3	3				K. KHXH-NV	
Nhóm 2		**Xã hội học về Quản trị tổ chức xã hội**		**15**						
01		Xã hội học quản lý	TC	3	3				K. KHXH-NV	
02		Quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức xã hội	TC	3	3				K. KHXH-NV	
03		Quản lý nhà nước đối với các tổ chức phi chính phủ	TC	3	3				K. KHXH-NV	
04		Luật về các tổ chức tín dụng	TC	3	3				K. KHXH-NV	
05		Quản trị doanh nghiệp	TC	3	3				K. KHXH-NV	
		Tổng Học kỳ 7		**15**						

Học kỳ 8										
01		Thực tập tốt nghiệp	BB	3		3			K. KHXH-NV	
02		Khóa luận tốt nghiệp	BB	9				9	K. KHXH-NV	
		(Các học phần thay thế KLTN)								
Nhóm 1		**Xã hội học về Truyền thông báo chí**		**9**						
01		Pháp luật về báo chí và xuất bản	TC	3	3				K. KHXH-NV	
02		Ngôn ngữ báo chí	TC	3	3				K. KHXH-NV	
03		Công chúng truyền thông	TC	3	3				K. KHXH-NV	
Nhóm 2		**Xã hội học về Quản trị tổ chức xã hội**		**9**						
01		Luật hành chính	TC	3	3				K. KHXH-NV	
02		Những vấn đề cơ bản về chính sách công	TC	3	3				K. KHXH-NV	
03		Tâm lý học quản lý	TC	3	3				K. KHXH-NV	
		Tổng Học kỳ 8		**12**						

Ghi chú: Môn Giáo dục quốc phòng sẽ được bố trí vào các học kỳ hè

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Nguyễn Văn Thọ